

của các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn để góp phần giải quyết tệ nạn mại dâm. Ngân sách địa phương là nguồn kinh phí quan trọng, phối hợp với nguồn kinh phí trung ương và các nguồn kinh phí khác chi cho hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm theo kế hoạch hàng năm của các địa phương.

**3. Kinh phí huy động từ cộng đồng:** Là kinh phí huy động từ các cơ quan, tổ chức kinh tế - xã hội, cá nhân, nhà hảo tâm, nhân dân, gia đình và bản thân đối tượng.... Đây là nguồn kinh phí quan trọng. Cần có cơ chế và biện pháp tốt để huy động tối đa và sử dụng hợp lý, hiệu quả.

**4. Tài trợ quốc tế:** Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ và giúp đỡ quốc tế cho các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm. Tập trung nguồn lực này cho công tác nghiên cứu, đào tạo, trau dồi kinh nghiệm và hợp tác quốc tế trong việc ngăn ngừa hoạt động mại dâm có tính quốc tế.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2001 - 2005 để xây dựng Chương trình công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm của Bộ, ngành và địa phương mình./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 154/2000/QĐ-TTg ngày 31/12/2000  
về việc giao nhiệm vụ xây dựng  
Đề án cải cách chính sách tiền  
lương nhà nước.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng  
9 năm 1992;

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao nhiệm vụ xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương nhà nước cho các Bộ, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo tiền lương nhà nước quy định tại Quyết định số 79/1998/QĐ-TTg ngày 09/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo tiền lương nhà nước, theo Bảng phân công kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trưởng ban Ban Chỉ đạo tiền lương nhà nước chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương phối hợp nghiên cứu Đề án cải cách chính sách tiền lương nhà nước theo Bảng phân công đính kèm tiến độ quy định.

Các thành viên Ban Chỉ đạo tiền lương nhà nước có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 01/1998/QĐ-BCĐTL ngày 07/9/1998 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tiền lương nhà nước về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo tiền lương nhà nước.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí nghiên cứu, xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương nhà nước theo đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tiền lương nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CẢI CÁCH  
CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG NHÀ NƯỚC**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 154/2000/QĐ-TTg ngày 31/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ).*

Số thứ tự	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
I	Tổng kết việc thực hiện tiền lương và trợ cấp từ năm 1993 đến nay theo Chỉ thị số 28/1999/CT-TTg ngày 24/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2001			
1.	Tổng kết chế độ tiền lương trong các doanh nghiệp trong và ngoài quốc doanh				
2.	Tổng kết việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội	Quý I/2001	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		
3.	Tổng kết việc thực hiện chính sách đối với các đối tượng người có công				
4.	Tổng kết chế độ tiền lương dân cử, bầu cử trong cơ quan nhà nước	Quý I/2001	Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ	Các Bộ, Ban, ngành và các địa phương	
5.	Tổng kết chế độ tiền lương công chức hành chính sự nghiệp				
6.	Tổng kết tiền lương bầu cử cơ quan Đảng, đoàn thể	Quý I/2001	Ban Tổ chức Trung ương		
7.	Tổng hợp về quỹ tiền lương và trợ cấp chi từ ngân sách nhà nước qua các năm từ 1993 đến 2000	Quý I/2001	Bộ Tài chính		
8.	Tổng hợp báo cáo Thủ tướng về tổng kết tiền lương và trợ cấp xã hội từ 1993 đến nay	Quý I/2001	Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ		
II	Phân công nghiên cứu xây dựng các nội dung Đề án	Quý II/2001			
1.	Đề án tiền lương tối thiểu chung, vùng, ngành	Quý II/2001			Các Bộ, ngành liên quan, các Viện Khoa học, các Trường đại học, các nhà quản lý
2.	Đề án về quan hệ tiền lương chung, quan hệ tiền lương giữa các khu vực (hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, sản xuất kinh doanh, bầu cử)	Quý II/2001	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		
3.	Đề án cải cách tiền lương khu vực sản xuất kinh doanh	Quý II/2001			
4.	Đề án cải cách chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ trợ cấp người có công	Quý II/2001			
5.	Đề án cải cách tiền lương chức vụ dân cử trong cơ quan nhà nước	Quý II/2001	Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ	Các Bộ, ngành, địa phương, các nhà khoa học	
6.	Đề án cải cách tiền lương đối với công chức hành chính sự nghiệp	Quý II/2001	Ban Tổ chức Trung ương và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Các cơ quan có liên quan	
7.	Đề án cải cách tiền lương đối với chức vụ bầu cử của Đảng, đoàn thể	Quý II/2001			
8.	Đề án cải cách tiền lương đối với các lực lượng vũ trang (quân đội và công an)	Quý II/2001	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Các cơ quan có liên quan	
9.	Đề án tạo nguồn cải cách tiền lương	Quý II/2001	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	

09659934

III	Tổng hợp, hội thảo, hoàn chỉnh Đề án và ban hành văn bản thực hiện	Tháng 12/2001		
1.	Tổng hợp các Đề án chi tiết và hội thảo khoa học	Tháng 8/2001		
2.	Hoàn chỉnh Đề án tổng thể trình Chính phủ và theo dõi khi Chính phủ trình Bộ Chính trị và Quốc hội	Tháng 10/2001	Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ	Các Bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo tiền lương nhà nước
3.	Soạn thảo các văn bản (các Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Thông tư...)	Tháng 12/2001	Các đơn vị chủ trì Đề án chi tiết	Các cơ quan có liên quan

KT. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

NGUYỄN TẤN DŨNG

## CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 29/2000/CT-TTg ngày 31/12/2000 về việc đẩy mạnh thực hiện Luật Doanh nghiệp.

Luật Doanh nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2000, bước đầu đã phát huy tác dụng tốt trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động, được nhân dân và doanh nghiệp đồng tình, hưởng ứng tích cực.

Tuy vậy, quá trình triển khai Luật Doanh nghiệp vẫn còn không ít khó khăn, vướng mắc: một số quy định của Luật chưa được hướng dẫn đầy đủ, chưa đủ cụ thể, rõ ràng; sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan chưa chặt chẽ nên hiệu lực của Luật Doanh nghiệp chưa phát huy đầy đủ trong thực tế.

Để khắc phục tình trạng trên, bảo đảm Luật Doanh nghiệp thực sự đi vào cuộc sống, góp phần thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2001 và những năm sau; đồng thời nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

### 1. Thực hiện đầy đủ, nhất quán các quy định

của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm của mình theo dõi, chỉ đạo thực hiện đúng Quyết định số 19/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 2 năm 2000 về bãi bỏ các loại giấy phép trái với quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày 11 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về việc bãi bỏ một số giấy phép và chuyển một số giấy phép thành điều kiện kinh doanh, trong đó cần tập trung thực hiện một số việc sau:

- Theo thẩm quyền của mình, các cơ quan thực hiện bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp về cấp giấy phép, điều kiện kinh doanh; bổ sung, sửa đổi các quy định thiếu rõ ràng, cụ thể.

- Rà soát lại tất cả các loại giấy phép kinh doanh do Bộ, ngành, địa phương hiện đang duy trì và các hình thức cấp phép, kể cả của cơ quan thuộc cấp mình quản lý.

- Bãi bỏ ngay các loại giấy phép kinh doanh và các hình thức cấp phép đối với từng hoạt